

Số: *42* /2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày *11* tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số 5293 /TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông: *✓*

1. Bổ sung đối tượng áp dụng tại Khoản 2 Điều 1 như sau:

“- Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa; cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ theo quy định tại Điều 8a Quy định này.”.

2. Bổ sung Điều 8a như sau:

“Điều 8a. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa

Căn cứ vào nội dung, nguồn lực của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Nông được xây dựng theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Chương trình hỗ trợ pháp lý), Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí như sau:

1. Bồi dưỡng luật sư, luật gia được mời tham gia hoạt động tư vấn pháp luật thuộc Chương trình hỗ trợ pháp lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa với mức chi như sau:

- a) Tư vấn, giải đáp bằng văn bản: 500.000 đồng/văn bản;
- b) Tư vấn, giải đáp trực tiếp: 50.000 đồng/giờ.

2. Hỗ trợ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh khi chủ trì thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý theo nội dung và mức chi quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP (*ngoài các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí theo chính sách của Trung ương*).”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Miễn tiền thuê đất, xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoá

1. Tiền thuê đất

Miễn 100% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian hoạt động đối với các dự án xã hội hóa đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Về kinh phí giải phóng mặt bằng

a) Đối với khu đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, trừ trường hợp trên đất có tài sản công thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

b) Đối với khu đất chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng: Nhà nước thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư để thực hiện dự án. Ngân sách Nhà nước chi trả 50%, nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án; cơ sở xã hội hóa chi trả phần còn lại theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thì việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện theo Tiết c, Điểm 5, Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

d) Đề được hưởng chính sách hỗ trợ về kinh phí giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này thì dự án xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận phê duyệt”.

4. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 17 như sau:

“3. Các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoá được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục dự án xã hội hóa kêu gọi đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá III, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, TNMT;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Vp: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn